

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2018/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo  
Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 7 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Đồng Tháp, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, như sau:

**1. Sửa đổi khoản 4, Điều 31 như sau:**

“4. Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ xét giao nhiệm vụ, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ hoàn chỉnh hồ sơ theo kết luận của Hội đồng tư vấn, đề làm cơ sở thẩm định kinh phí và xác nhận việc hoàn chỉnh nội dung thuyết minh nhiệm vụ theo quy định”.

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:**

“Điều 35: Thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

**1. Tổ Thẩm định dự toán kinh phí.**

a) Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quyết định thành lập Tổ thẩm định dự toán kinh phí các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh (gọi tắt là Tổ thẩm định) theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, số lượng 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng Tổ thẩm định là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ phó Tổ thẩm định là đại diện Lãnh đạo Sở Tài chính; 01 Thành viên là Lãnh đạo phòng Kinh tế ngành - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 thành viên là Lãnh đạo phòng Quản lý Khoa học – Sở Khoa học và Công nghệ; 01 thành viên là Kế toán Trưởng - Sở Khoa học công nghệ.

b) Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quy chế, phương thức, quy trình làm việc của Tổ thẩm định phù hợp với quy định hiện hành.

c) Tổ thẩm định căn cứ nội dung thuyết minh đã hoàn chỉnh theo kết luận của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ giao trực tiếp, văn bản giải trình của tổ chức đăng ký chủ trì về những nội dung đã chỉnh sửa để thẩm định dự toán kinh phí cần thiết, phù hợp với các nội dung thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Kết quả thẩm định dự toán kinh phí là biên bản xác định cụ thể mức kinh phí cho từng nội dung triển khai và có chữ ký của các thành viên tham gia thẩm định.

**2. Phê duyệt kinh phí.**

a) Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào kết quả làm việc của Tổ thẩm định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

b) Thời gian phê duyệt kinh phí trong vòng 05 ngày làm việc”.

**3. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:**

“Điều 36: Phê duyệt thuyết minh, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

khoa học và công nghệ:

1. Khi tiếp nhận Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ, thuyết minh nhiệm vụ và nộp lại cho Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 10 ngày làm việc.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát và ký xác nhận hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ trong 05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ các điều kiện quy định tại khoản 4, Điều này để ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong 05 ngày làm việc.

4. Thành phần hồ sơ làm căn cứ ký hợp đồng:

a) Quyết định phê duyệt trúng tuyển (trường hợp tuyển chọn) hoặc Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trường hợp giao trực tiếp).

b) Thuyết minh nhiệm vụ đã hoàn chỉnh.

c) Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí.

d) Ý kiến tư vấn độc lập, trong trường hợp có tổ chức lấy ý kiến tư vấn độc lập.

5. Nội dung, điều khoản của Hợp đồng nghiên cứu thực hiện theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”.

**4. Sửa đổi khoản 4, Điều 39 như sau:**

“4. Khi có vấn đề phát sinh phải điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét văn bản đề nghị điều chỉnh kinh phí của tổ chức chủ trì, tổ chức rà soát, xác định cụ thể phần kinh phí điều chỉnh, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt”.

**5. Sửa đổi khoản 4, Điều 70 như sau:**

“4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý về tài chính đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh không hoàn thành theo quy định tại Điều 16, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP I, II;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công TTĐT Đồng Tháp;
- Lưu: VT, KTN.Ng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Digitally signed by Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp  
DN: c=VN, o=Tỉnh Đồng Tháp, i=Đồng Tháp, cn=Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp  
Date: 2018.06.26 11:16:53 +07'00'

**Nguyễn Thanh Hùng**







